

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIO

NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

(Ban hành theo Quyết định số 747 /QĐ-ĐHV ngày 27 /4/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ	Khoa/Viện đảm nhận
1	ENG30001	Dẫn luận ngôn ngữ	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	SP Ngoại ngữ
2	ENG20001	Kĩ năng tổng hợp tiếng Anh 1	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	1	SP Ngoại ngữ
3	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDĐC	1	GD Chính trị
4	INF20002	Tin học	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDĐC	1	Viện KT-CN
5	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	GD Chính trị
6	ENG20002	Kĩ năng tổng hợp tiếng Anh 2	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	2	SP Ngoại ngữ
7	EDU20003	Tâm lý học	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	2	Giáo dục
8	PRE30001	Tiếng Pháp 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	SP Ngoại ngữ
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3	GD Thể chất
9	ENG30002	Hội nhập quốc tế và định hướng nghề nghiệp	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	3	SP Ngoại ngữ
10	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	3	GD Chính trị
11	ENG20003	Kĩ năng tổng hợp tiếng Anh 3	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	3	SP Ngoại ngữ
12	PRE30002	Tiếng Pháp 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	3	SP Ngoại ngữ
13	ENG30003	Đất nước học các quốc gia nói tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
14	ENG30004	Độc - Viết tiếng Anh 1	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
15	ENG30005	Lý thuyết dịch	Bắt buộc	2	20/10/60	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
16	ENG30006	Nghe - Nói tiếng Anh 1	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
17	ENG30007	Ngữ âm - âm vị tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
18	ENG30008	Ngữ pháp	Bắt buộc	2	20/10/60	GDCN	4	SP Ngoại ngữ
19	ENG30012	Biên dịch 1	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
20	ENG30013	Độc - Viết tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
21	ENG30014	Giao tiếp trong kinh doanh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
22	ENG30016	Nghe - Nói tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
23	ENG30017	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
24	ENG30018	Văn học Anh	Bắt buộc	2	25/5/60	GDCN	5	SP Ngoại ngữ
25	ENG30019	Biên dịch 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
26	ENG30021	Độc - Viết tiếng Anh 3	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
27	ENG30023	Nghe - Nói tiếng Anh 3	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
28	ENG30027	Phiên dịch 1	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
29		Tự chọn 1	Tự chọn	3		GDCN	6	SP Ngoại ngữ
30	ENG30031	Biên dịch 3	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
31	ENG30022	Giao tiếp giao văn hóa	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
32	ENG30035	Phiên dịch 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
33	ENG30036	Phương pháp NCKH chuyên ngành tiếng Anh	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
34	ENG30037	Tiếng Anh nâng cao	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
35		Tự chọn 2	Tự chọn	3		GDCN	7	SP Ngoại ngữ
36	ENG30040	Thực tập tốt nghiệp	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	8	SP Ngoại ngữ
		Cộng:		125				

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	ENG30024	Ngôn ngữ học đối chiếu	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
2	ENG30025	Ngữ dụng học	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
3	ENG30026	Phân tích diễn ngôn	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ
4	ENG30029	Quy trình xây dựng dự án	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	6	SP Ngoại ngữ

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 4 học phần)

1	ENG30009	Tiếng Anh du lịch	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
2	ENG30010	Tiếng Anh kinh tế	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
3	ENG30011	Tiếng Anh văn phòng	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ
4	ENG30038	Truyền thông và quan hệ công chúng	Tự chọn	3	30/15/90	GDCN	7	SP Ngoại ngữ

Nghệ An, ngày 27 tháng 4 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Đinh Xuân Khoa

